TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2017/HNGĐ - ST
Ngày 29 - 12 - 2017
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Khiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil - Thư ký Tòa án

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Phương Th – sinh năm 1995 (Có mặt)
Cư trú tại: K1, thị trấn CĐV, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh Kiều Minh Ph – sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Cư trú tại: Ấp ĐC, xã TTh, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị **Nguyễn Phương Th** trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Phương Th và anh Kiều Minh Ph kết hôn ngày 17 tháng 4 năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CĐV, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do bất đồng về quan điểm, anh Ph không quan tâm vợ con, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, từ đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2015 đến nay. Nay Chị Nguyễn Phương Th yêu cầu được ly hôn với anh Kiều Minh Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Th và anh Ph có với nhau 01 con chung tên Kiều Kim T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2012, hiện nay con đang sống với Chị Th. Khi ly hôn Chị Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi

dưỡng con cho đến khi con thành niên, Chị Th không yêu cầu Anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị Th trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Chị Nguyễn Phương Th và Anh Kiều Minh Ph là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Kiều Minh Ph có địa chỉ cư trú tại ấp ĐC, xã TTh, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Th và Anh Ph kết hôn ngày 17 tháng 4 năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Nguyễn Phương Th có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Th đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên anh Kiều Minh Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Ph hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh Ph đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Kiều Minh Ph.

Xét thấy tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẩn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống nên chị và anh Ph đã ly thân từ tháng 10 năm 2015 cho đến nay là thời gian dài nhưng anh Ph không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án xét thấy anh Kiều Minh Ph đã được thông báo về việc chị Th yêu cầu ly hôn với anh, nhưng anh Ph không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Th. Điều đó chứng tỏ mâu thuẩn của anh

Ph và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận cho chị Thảo được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chị Nguyễn Phương Th xác định vợ chồng có 01 con chung tên Kiều Kim T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2012. Hiện đang ở với Chị Th, sau khi ly hôn Chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu Anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Tòa án xét thấy anh Kiều Minh Ph đã được thông báo về việc chị Th yêu cầu ly hôn với anh và yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh Ph không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của chị Th. Mặt khác cháu Kim T hiện tại đang sống với chị Th đã ổn định về mặt tinh thần cũng như về tâm lý nên Tòa án giao cháu Kim Tuyền cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp. Chị Th không yêu cầu anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định chị và anh Ph không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này Chị Th và anh Ph có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Chị Th và anh Ph đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Phương Th phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Nguyễn Phương Th** được ly hôn với anh **Kiều Minh Ph.**

[2] Về con chung: Giao cháu **Kiều Kim T**, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2012 cho chị Nguyễn Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Kiều Minh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định chị và anh Phong không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Th và anh Ph có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Th và anh Ph đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Phương Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003795 ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Phương Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại điều 30 luật thi hành án dân sự..

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên. Anh Kiều Minh Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết